TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 154/2018/QĐST-HNGĐ	*Ân Thi, ngày 28 tháng 12 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1982**
2. **Anh Nguyễn Văn C sinh năm 1982**

Người có quyền lợi liên quan:

1. Cháu Nguyễn Ngọc A SN 2004

2. Cháu Nguyễn Hà T SN 2007

3. Cháu Nguyễn Bảo L SN 2010

Người đại diện của hai cháu T và L: Anh C.

Người đại diện của cháu Ngọc A: Chị H.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/12/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ

thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn Ngọc A SN 2004, Nguyễn Hà T SN 2007 và Nguyễn Bảo L SN 2010. Anh chị thỏa thuận để chị H nuôi cháu Ngọc A, anh C nuôi cháu T và cháu L đến khi các cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh chị có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

2. Về án phí, lệ phí: Anh C tự nguyện chịu cả 150.000đ lệ phí STDS (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000137 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Hoàn lại anh C 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Hân

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Ân Thi.*
- *THA dân sự huyện Ân Thi*
- *UBND xã D*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS.*